

Số: 10 /2021/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 284/TTr-SNV ngày 16 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 và thay thế: Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UB MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC (Đ);
- Lưu: VT, VL14/05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2021/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý, thực hiện các hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Ấp, khóm

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.
2. Khóm được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khóm.
3. Ấp, khóm không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.
4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phân định rõ vị trí, vai trò của ấp, khóm theo khoản 3 Điều này; không được đùn đẩy, phân công, giao việc cho ấp, khóm những công việc thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã; không được hành chính hóa hoạt động của ấp, khóm; không được hạn chế tính tự quản của cộng đồng dân cư ở ấp, khóm.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khóm

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.
2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước, quy ước; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.
3. Không chia tách các ấp, khóm đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các ấp, khóm phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.
4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì điều kiện thành lập ấp, khóm mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới thì ghép vào ấp, khóm liền kề.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM

Điều 4. Tổ chức của ấp, khóm

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp; mỗi khóm có Trưởng khóm. Trường hợp cần thiết thì có thể bổ trí thêm 01 Phó Trưởng ấp, khóm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát các ấp, khóm cần thiết phải bổ trí Phó Trưởng ấp, khóm gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, cho ý kiến trước khi xây dựng phương án chỉ định Phó Trưởng ấp, khóm theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

3. Yếu tố cần thiết phải bổ trí Phó Trưởng ấp, khóm: Dân số đông, từ 350 hộ gia đình trở lên đối với ấp và từ 400 hộ gia đình trở lên đối với khóm.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khóm

1. Cộng đồng dân cư ở ấp, khóm bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, ấp, khóm do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của ấp, khóm và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của ấp, khóm; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm.

Điều 6. Hội nghị của ấp, khóm

1. Hội nghị ấp, khóm được tổ chức mỗi năm 02 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm. Hội nghị do Trưởng ấp, khóm triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự.

2. Việc tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.



Điều 7. Trụ sở làm việc của ấp, khóm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tạo điều kiện cho ấp, khóm có trụ sở làm việc ổn định.

2. Trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có bảng tên trụ sở; nội dung bảng tên trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có các đặc điểm như sau: Góc bên trái trên cùng là tên Ủy ban nhân dân cấp xã, chính giữa là tên trụ sở ấp hoặc khóm.

3. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã chưa có điều kiện xây dựng trụ sở làm việc riêng cho ấp, khóm thì Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí nơi làm việc của ấp, khóm kết hợp chung với Nhà văn hóa - Khu thể thao hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng trong ấp, khóm.

Điều 8. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của ấp, khóm

1. Ấp, khóm xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước về công việc thuộc nội bộ Nhân dân trong ấp, khóm, kế thừa và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp; hạn chế và từng bước loại bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn ấp, khóm xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

Điều 9. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm

1. Trưởng ấp, khóm là người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; nếu không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm, không được Nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Ấp, khóm có các sổ sách ghi chép

Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn ghi nội dung và cung cấp cho ấp, khóm các loại sổ sách ghi chép sau:

1. Sổ ghi biên bản cuộc họp.
2. Sổ theo dõi tạm trú, tạm vắng.
3. Sổ ghi danh sách nhân khẩu trong ấp, khóm.

4. Sổ ghi tài sản của ấp, khóm và những công trình văn hóa, kinh tế do ấp, khóm quản lý.

5. Sổ theo dõi các hộ trong ấp, khóm thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước quy định.

6. Sổ theo dõi tình hình đời sống của Nhân dân, có phân loại hộ giàu, khá, cận nghèo, nghèo và các đối tượng đặc biệt khác cần phải quan tâm giúp đỡ.

7. Các loại sổ ghi chép khác có liên quan đến nội dung quản lý, hoạt động của ấp, khóm. Trưởng ấp, khóm nhiệm kỳ cũ có trách nhiệm bàn giao các loại sổ sách nêu trên cho Trưởng ấp, khóm nhiệm kỳ mới tiếp tục theo dõi, quản lý.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG ẤP, KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, KHÓM

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khóm

1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện và quản lý các vấn đề mang tính tự quản của cộng đồng dân cư ở ấp, khóm; triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khóm; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi ấp, khóm đã được Nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của ấp, khóm theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này. Vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của ấp, khóm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trong ấp, khóm. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những vụ việc vi phạm pháp luật trong ấp, khóm. Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được Nhân dân ấp, khóm bàn và quyết định trực tiếp những công việc của ấp, khóm; lập biên bản về kết quả đã được Nhân dân ấp, khóm bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm để vận động Nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

c) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị ấp, khóm.

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do Nhân dân trong ấp, khóm đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị ấp, khóm thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp;

b) Được phân công nhiệm vụ và quyền hạn giải quyết công việc cho Phó Trưởng ấp, khóm; được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của ấp, khóm; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của ấp, khóm.



Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ấp, khóm

Phó Trưởng ấp, khóm là người giúp việc cho Trưởng ấp, khóm; giúp Trưởng ấp, khóm thực hiện các nhiệm vụ được giao, thay mặt Trưởng ấp, khóm giải quyết công việc khi Trưởng ấp, khóm vắng mặt; chịu trách nhiệm trước Trưởng ấp, khóm và trước pháp luật về các quyết định của mình.

Điều 13. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm

1. Trưởng ấp, khóm có nhiệm kỳ là 05 năm, theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp xã. Trường hợp thành lập ấp, khóm mới; sáp nhập ấp, khóm hoặc khuyết Trưởng ấp, khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khóm bầu được Trưởng ấp, khóm mới trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời.

2. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, khóm, thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm.

Điều 14. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm

Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khóm; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Chương IV

QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, KHÓM

Mục I

QUY TRÌNH BẦU TRƯỞNG ẤP, KHÓM

Điều 15. Lập kế hoạch bầu Trưởng ấp, khóm và phương án chỉ định Phó Trưởng ấp, khóm

Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã xây dựng kế hoạch bầu cử Trưởng ấp, khóm và phương án chỉ định Phó Trưởng ấp, khóm gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) cho ý kiến và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Điều 16. Công tác chuẩn bị hội nghị bầu Trưởng ấp, khóm

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng ấp, khóm; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, khóm và báo cáo với Chi ủy Chi bộ ấp, khóm. Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử danh sách đề hội nghị của ấp, khóm bầu Trưởng ấp, khóm (danh sách đề cử có từ 01 đến 02 người).

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện cử tri ấp, khóm); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng ấp, khóm. Các quyết định này phải được thông báo đến Nhân dân ở ấp, khóm chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

4. Sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành phần cử tri tham gia bầu cử Trưởng ấp, khóm. Tổ trưởng Tổ bầu cử phối hợp với Trưởng ấp, khóm lập và niêm yết danh sách cử tri (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã) tại Trụ sở làm việc của ấp, khóm chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót thì cử tri có quyền khiếu nại đến Tổ trưởng Tổ bầu cử hoặc Trưởng ấp, khóm để được xem xét, giải quyết. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý về kết quả giải quyết khiếu nại thì Tổ trưởng Tổ bầu cử báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết.

Điều 17. Tổ chức bầu Trưởng ấp, khóm

Tùy theo điều kiện của từng nơi mà việc bầu cử Trưởng ấp, khóm có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị ấp, khóm hoặc tổ chức thành cuộc bầu cử riêng và thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục được quy định tại Quy chế này.

Việc bầu cử Trưởng ấp, khóm đầu nhiệm kỳ được thực hiện chậm nhất đến hết quý IV của năm đầu nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp xã, ngày bầu cử nên tổ chức vào ngày Chủ nhật.

Điều 18. Bầu cử Trưởng ấp, khóm

1. Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu cử Trưởng ấp, khóm. Hội nghị bầu Trưởng ấp, khóm được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự.

2. Việc bầu cử Trưởng ấp, khóm thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Tổ trưởng tổ bầu cử:

Thông qua quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử; nội quy phòng bỏ phiếu (đối với hình thức bỏ phiếu kín);

Quyết định việc đề Trưởng ấp, khóm hoặc Phó Trưởng ấp, khóm (nếu khuyết Trưởng ấp, khóm) đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng ấp, khóm;

Nêu tiêu chuẩn của Trưởng ấp, khóm;



b) Đại diện Ban công tác Mặt trận ấp, khóm giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng ấp, khóm do Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử và Chỉ ủy Chi bộ ấp, khóm thống nhất theo quy trình quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử Trưởng ấp, khóm;

c) Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành;

d) Tiến hành bầu Trưởng ấp, khóm:

Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định;

Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu;

Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu (thời điểm cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình có mặt tại hội nghị bỏ phiếu xong); mời đại diện cử tri biết chữ nhưng không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu;

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập Biên bản kiểm phiếu; Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử; Danh sách người trúng cử theo mẫu tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 21 Quy chế này, mỗi biểu mẫu được lập thành 03 bản;

Người trúng cử Trưởng ấp, khóm là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm;

đ) Tổ trưởng Tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng ấp, khóm, kèm theo Biên bản kiểm phiếu và các biểu mẫu có liên quan gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

3. Trường hợp kết quả bầu không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng ấp, khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, khóm mới.

Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng ấp, khóm mới. Quy trình bầu Trưởng ấp, khóm mới thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 19. Việc công nhận kết quả bầu cử

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng Tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, khóm hoặc quyết định bầu cử lại (nếu có); trường hợp không

ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng ấp, khóm chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 20. Chỉ định Phó Trưởng ấp, khóm

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, sau khi được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận trúng cử Trưởng ấp, khóm. Trưởng ấp, khóm trao đổi, thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khóm chỉ định người giữ chức danh Phó Trưởng ấp, khóm. Đồng thời, có văn bản đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, khóm.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trưởng ấp, khóm, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, khóm; trường hợp không ra quyết định công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Phó Trưởng ấp, khóm chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trưởng ấp, khóm có trách nhiệm thông báo quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, khóm và quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, khóm của Ủy ban nhân dân cấp xã đến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn ấp, khóm được biết.

Điều 21. Các biểu mẫu phục vụ bầu cử Trưởng ấp, khóm

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp cho Tổ bầu cử các loại biểu mẫu phục vụ bầu cử theo mẫu ban hành kèm theo Quy chế này như sau:

1. Danh sách người ứng cử (mẫu số 01).
2. Danh sách cử tri (mẫu số 02).
3. Biên bản kiểm phiếu (gồm mẫu số 03 và 03.1).
4. Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (mẫu số 04).
5. Danh sách người trúng cử (mẫu số 05).
6. Phiếu bầu (gồm mẫu số 06 và 06.1).

Ngoài các biểu mẫu phục vụ bầu cử nêu trên thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải cung cấp cho Tổ bầu cử hòm phiếu, nội quy phòng bỏ phiếu.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lưu trữ các biểu mẫu phục vụ bầu cử sau khi nhận từ Tổ trưởng Tổ bầu cử theo quy định (thời gian lưu trữ ít nhất là 05 năm).

Điều 22. Trang trí phòng bỏ phiếu (đối với hình thức bỏ phiếu kín)

Phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng (có Quốc kỳ, ảnh Bác,...), đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri bỏ phiếu. Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định. Bố trí theo sơ đồ sau: Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân, hộ chiếu, căn cước công dân,...) và nhận phiếu bầu; tiếp đến là một số bàn để cử



tri viết phiếu bầu; nơi để hòm phiếu; bàn đề Tổ bầu cử ký xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; lối ra cho cử tri sau khi cử tri đã thực hiện xong việc bỏ phiếu.

Tại địa điểm bầu cử phải niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử (do Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử), nội quy phòng bỏ phiếu, tiêu chuẩn Trưởng ấp, khóm.

Mục II

QUY TRÌNH MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, KHÓM

Điều 23. Tổ chức miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm

Tùy theo điều kiện của từng nơi mà việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị ấp, khóm hoặc tổ chức thành cuộc riêng và thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục được quy định tại Quy chế này.

Điều 24. Quy trình miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm

1. Trưởng ấp, khóm có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác. Việc miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở ấp, khóm. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự. Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đơn nêu rõ lý do của việc xin miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, khóm gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng ấp, khóm được điều động, phân công làm nhiệm vụ khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

b) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm:

Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

Trưởng ấp, khóm trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm;

Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng ấp, khóm;

Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm tán thành việc miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm thì Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, miễn nhiệm;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, khóm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành

hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, khóm mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng ấp, khóm mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm. Quy trình bầu Trưởng ấp, khóm mới thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 25. Quy trình bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm

1. Trưởng ấp, khóm khi không còn được Nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm kiến nghị thì Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm để xem xét bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm.

Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm mời đại diện Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

2. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm:

a) Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Trưởng ấp, khóm trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng ấp, khóm không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng ấp, khóm;

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người để làm nhiệm vụ;

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm tán thành việc bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm, thì Trưởng Ban



công tác Mặt trận ấp, khóm lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bãi nhiệm;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm của Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, khóm mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng ấp, khóm mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm. Quy trình bầu Trưởng ấp, khóm mới thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 26. Quy trình cho thôi giữ chức Phó Trưởng ấp, khóm

Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ và Ban công tác Mặt trận ấp, khóm, Trưởng ấp, khóm có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi giữ chức Phó Trưởng ấp, khóm. Sau khi có quyết định cho thôi giữ chức Phó Trưởng ấp, khóm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng ấp, khóm trao đổi, thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khóm giới thiệu bổ sung Phó Trưởng ấp, khóm mới gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận và thông báo rộng rãi đến Nhân dân trong ấp, khóm được biết.

Điều 27. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm do ngân sách cấp xã đảm bảo.

Chương V

THÀNH LẬP ẤP MỚI, KHÓM MỚI; NHẬP, GIẢI THỂ ẤP, KHÓM VÀ GHEP CỤM DÂN CƯ VÀO ẤP, KHÓM HIỆN CÓ

Mục I

THÀNH LẬP ẤP MỚI, KHÓM MỚI

Điều 28. Điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của ấp, khóm yêu cầu phải thành lập ấp mới, khóm mới thì việc thành lập ấp mới, khóm mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

Đối với ấp ở xã: Có từ 350 hộ gia đình trở lên. Riêng, ấp thuộc xã đảo có từ 100 hộ gia đình trở lên;

Đối với khóm ở phường, thị trấn: Có từ 400 hộ gia đình trở lên. Riêng, khóm thuộc phường, thị trấn đảo có từ 150 hộ gia đình trở lên;

b) Các điều kiện khác:

Cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Đối với các trường hợp đặc thù

a) Ấp, khóm nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, ấp nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, ấp nằm biệt lập trên các đảo; ấp có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô ấp có từ 50 hộ gia đình trở lên; khóm có từ 100 hộ gia đình trở lên;

b) Trường hợp ở khu vực hải đảo cách xa đất liền, do việc di dân hoặc để bảo vệ chủ quyền biển đảo thì việc thành lập ấp, khóm không áp dụng quy định về quy mô số hộ gia đình nêu tại khoản 1 Điều này;

c) Ấp, khóm đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới ấp, khóm theo quy định. Trường hợp không đạt quy mô về số hộ gia đình thì thực hiện ghép cụm dân cư theo quy định tại Điều 32 của Quy chế này.

Điều 29. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới

Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới được thực hiện theo quy định tại khoản 1 (trừ điểm c, điểm đ), khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Mục II
NHẬP, GIẢI THỂ ẤP, KHÓM VÀ GHÉP CỤM DÂN CƯ
VÀO ẤP, KHÓM HIỆN CÓ

Điều 30. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khóm

1. Trường hợp sáp nhập ấp, khóm

a) Đối với các ấp, khóm có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Quy chế này thì phải sáp nhập với ấp, khóm liền kề;

b) Đối với các ấp, khóm đạt từ 50% quy mô số hộ gia đình trở lên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Quy chế này ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập;

c) Trong quá trình thực hiện sáp nhập ấp, khóm cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương;



d) Đề án sáp nhập ấp, khóm phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng ấp, khóm sáp nhập tán thành.

2. Trường hợp giải thể ấp, khóm do Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tên của ấp, khóm do thành lập mới hoặc sáp nhập không được trùng với tên của ấp, khóm hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã.

4. Việc đổi tên ấp, khóm được thực hiện theo nguyện vọng của Nhân dân sinh sống tại ấp, khóm.

Điều 31. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên ấp, khóm

1. Quy trình và hồ sơ sáp nhập ấp, khóm được áp dụng thực hiện như quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới quy định tại Điều 29 Quy chế này.

2. Chuyển ấp thành khóm trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã: Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển ấp thành khóm thuộc phường, thị trấn.

3. Đối với trường hợp giải thể ấp, khóm: Sau khi thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc ấp, khóm liên quan trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giải thể ấp, khóm.

4. Việc đặt tên, đổi tên ấp, khóm:

a) Việc đặt tên ấp, khóm được thực hiện trong quy trình lập hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới, sáp nhập ấp, khóm;

b) Việc đổi tên ấp, khóm thực hiện theo các bước quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8a Thông tư số 04/2012/TT-BNV được bổ sung tại khoản 7 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 32. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định về chủ trương ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có (đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quy chế này).

Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Điều khoản chuyển tiếp

Thực hiện việc kéo dài nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm hiện tại đến thời điểm bầu Trưởng ấp, khóm đầu nhiệm kỳ 2021- 2026 (theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân).

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Quy chế này có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này./.

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
TỔ BÀU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM
NHIỆM KỲ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Tôn giáo	Nơi ở hiện nay	Nghề nghiệp, chức vụ	Ngày vào Đảng (nếu có)	Trình độ hiện nay					Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ,	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Tin học		
1																
2																
.																

Tổng số người ứng cử trong danh sách này là: người.

....., ngày tháng... .. năm

TM. TỔ BÀU CỬ
TỔ TRƯỞNG

(Ký tên ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Danh sách những người ứng cử được xếp theo vần chữ cái A, B, C

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
TỔ BẦU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CỬ TRI HOẶC CỬ TRI HỘ GIA ĐÌNH
BẦU CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM..... NHIỆM KỲ**

STT	Họ và tên cử tri hoặc hộ gia đình	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Ghi chú
1								
2								
.								
	Tổng số							

Tổng số cử tri là: người/ hộ; trong đó có:..... Nam: Nữ.

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ

....., ngày.....tháng.....năm.....

**TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG**

(Ký tên ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Họ và tên cử tri xếp theo hộ gia đình. Tên chủ hộ xếp lên đầu (đối với trường hợp thành phần cử tri là toàn thể cử tri). Các hộ xếp theo thứ tự từ đầu xóm đến cuối xóm (ở nông thôn), từ đầu phố đến cuối phố (ở thành thị) hoặc theo một thứ tự thích hợp với đặc điểm của địa phương để Nhân dân dễ dàng kiểm tra, theo dõi.

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
TỔ BẦU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM..... NHIỆM KỲ
..... (Đối với hình thức giờ tay)

Hội giờ..... phút, ngày tháng.....năm, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà Tổ trưởng;
2. Ông/Bà Thư ký;
3. Ông/Bà Ủy viên;
4. Ông/Bà Ủy viên;
5. Ông/Bà Ủy viên;
6. Ông/Bà Ủy viên;
7. Ông/Bà Ủy viên;
8. Ông/Bà Ủy viên;
9. Ông/Bà Ủy viên.

Đã họp tại phòng bầu cử Trưởng ấp, xóm.....nhiệm kỳ

Đúng giờ phút ngày tháng năm, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và mời hai cử tri biết chữ, không phải là người ứng cử, trực tiếp đếm số biểu quyết tại phòng bầu cử, gồm:

1. Ông/ Bà: nơi ở hiện nay:
2. Ông/ Bà: nơi ở hiện nay:

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số người ứng cử: người.
- Tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình: người.
- Số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình đã tham gia biểu quyết:..... người.
- Tỷ lệ cử tri hoặc cử tri hộ gia đình đã tham gia biểu quyết so với tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình %.

- Số biểu quyết cho mỗi người ứng cử:

Ông/Bà được biểu quyết.

Ông/Bà được biểu quyết.

Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Tổ bầu cử ấp, xóm kết luận:

Ông/bà có tên sau đây đạt trên 50% số biểu quyết so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, xóm đã trúng cử Trưởng ấp, xóm..... nhiệm kỳ

Ông/Bà số biểu quyết: đạt: % so với tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình toàn ấp, xóm.

Trong ngày bầu cử và thời gian đếm số biểu quyết, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây:

.....
.....
.....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị:

.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành 03 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

**CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ BÀU CỬ
TỔ TRƯỞNG**
(Ký tên và đóng dấu)

**THỦ KÝ
TỔ BÀU CỬ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỬ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
TỔ BẦU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM..... NHIỆM KỲ
..... (Đối với hình thức bỏ phiếu kín)

Hội giờ..... phút, ngày tháng.....năm, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà Tổ trưởng;
2. Ông/Bà Thư ký;
3. Ông/Bà Ủy viên;
4. Ông/Bà Ủy viên;
5. Ông/Bà Ủy viên;
6. Ông/Bà Ủy viên;
7. Ông/Bà Ủy viên;
8. Ông/Bà Ủy viên;
9. Ông/Bà Ủy viên.

Đã họp tại phòng bầu cử Trưởng áp, khóm nhiệm kỳ

Đúng giờ phút, ngày tháng.... năm, đại diện Tổ bầu cử kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

1- Ông/ Bà:..... Nơi ở hiện nay:.....

2- Ông/ Bà:..... Nơi ở hiện nay:.....

Sau đó, Tổ bầu cử đã niêm phong hòm phiếu lại, mời cử tri bắt đầu bầu cử.

Đúng giờ phút ngày tháng năm, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bầu cử.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri biết chữ, không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/ Bà: nơi ở hiện nay:

2. Ông/ Bà: nơi ở hiện nay:

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử Trưởng áp, khóm.

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số người ứng cử: người.
 - Tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình: người.
 - Số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình đã tham gia bỏ phiếu:..... người.
 - Tỷ lệ cử tri hoặc cử tri hộ gia đình đã tham gia bầu phiếu so với tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình %
 - Số phiếu phát ra:
 - Số phiếu thu vào:
 - Số phiếu hợp lệ: Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào đạt %.
 - Số phiếu không hợp lệ: Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào đạt %.
 - Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử:
- Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ.
- Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ.

Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Tổ bầu cử ấp, khóm kết luận:

Ông/bà có tên sau đây đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm đã trúng cử Trưởng ấp, khóm..... nhiệm kỳ

Ông/Bà số phiếu hợp lệ: đạt: % so với tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình toàn ấp, khóm.

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây:

.....
.....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị:

.....
.....

Biên bản này được lập thành 03 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

**CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ
TỔ BẦU CỬ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỬ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
TỔ BẦU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ VIỆC SỬ DỤNG PHIẾU BẦU CỬ
TRƯỞNG ÁP, KHÓM.....NHIỆM KỲ**
(Đối với hình thức bỏ phiếu kín)

Hôm giờ, ngày tháng năm, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử Trưởng áp, xóm.....nhiệm kỳ

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu dưới sự chứng kiến của hai cử tri biết chữ, không ra ứng cử là:

Ông/BàNơi ở hiện nay.....

Ông/BàNơi ở hiện nay.....

Kết quả kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử như sau:

1. Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về từ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là:..... phiếu.
2. Số phiếu phát ra là:..... phiếu.
3. Số phiếu cử tri đổi do gạch hồng là: phiếu.
4. Số phiếu còn lại không sử dụng đến là:phiếu.

Sau khi kiểm kê, Tổ bầu cử đã niêm phong toàn bộ số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hồng. Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu được lập thành 03 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

**CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG**
(Ký và ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm

**THƯ KÝ
TỔ BẦU CỬ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỬ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
TỔ BẦU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI TRÚNG CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM..... NHIỆM KỲ.....

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Tôn giáo	Nơi ở hiện nay	Nghề nghiệp, chức vụ	Ngày vào Đảng (nếu có)	Trình độ hiện nay					Tái cử	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ,	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Tin học		
1																

....., ngày.....tháng.....năm.....

**TM. TỔ BẦU CỬ
 TỔ TRƯỞNG**

(Ký tên ghi rõ họ và tên)

Nơi bầu cử: Ấp, khóm....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
<i>Vị trí đóng dấu của UBND cấp xã</i>	
PHIẾU BẦU CỬ TRƯỞNG ẤP, KHÓM.....NHIỆM KỲ	
 (1)	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Ghi chú:

Kích thước Phiếu bầu cử bằng một trang giấy A5 (21cm x 14,8cm)

Màu sắc Phiếu bầu cử do Ủy ban nhân dân cấp xã chọn.

Phiếu bầu cử hợp lệ phải có dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã ở góc phía trên bên trái.

(1) Phần ghi họ và tên những người ứng cử Trưởng ấp, khóm xếp tên theo thứ tự A, B, C ... Họ tên mỗi người ứng cử ghi ở một dòng riêng. Đằng trước họ tên có từ "Ông" hoặc "Bà" tương ứng với từng người ứng cử.

Nơi bầu cử: Ấp, khóm....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>										
<i>Vị trí đóng dấu của UBND cấp xã</i>											
PHIẾU BẦU CỬ TRƯỞNG ẤP, KHÓM.....NHIỆM KỲ (Mẫu phiếu dùng cho bầu cử không có số dư)											
<hr style="width: 20%; margin: auto;"/>											
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">TT</th> <th style="width: 40%;">HỌ VÀ TÊN</th> <th style="width: 20%;">ĐỒNG Ý</th> <th style="width: 30%;">KHÔNG ĐỒNG Ý</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>				TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	1			
TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý								
1											

Ghi chú:

- Kích thước Phiếu bầu cử bằng một trang giấy A5 (21cm x 14,8cm)
- Màu sắc Phiếu bầu cử do Ủy ban nhân dân cấp xã chọn.
- Phiếu bầu cử hợp lệ phải có dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã ở góc phía trên bên trái.
- Đứng trước họ và tên có từ "Ông" hoặc "Bà".
- Cử tri đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.